

Số: 2479/QĐ-VISHIPEL

Hải Phòng, ngày 13 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chiến lược phát triển của Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử
hàng hải Việt Nam giai đoạn 2026-2030**

CHỦ TỊCH

CÔNG TY TNHH MTV THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước số 68/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về
quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 1620/QĐ-BGTVT ngày 12/12/2023 của Bộ trưởng
Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công
ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 1045/QĐ-VISHIPEL ngày 26/3/2026 của Chủ tịch
Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam phê duyệt Chiến lược,
kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn
2026-2030 của Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 1058/QĐ-BXD ngày 29/6/2026 của Bộ trưởng Bộ
Xây dựng về việc giao nhiệm vụ và một số chỉ tiêu cơ bản đối với Chiến lược
phát triển của Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam giai
đoạn 2026-2030;*

*Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Công ty tại Tờ trình số 2457/TTr-
VISHIPEL ngày 10/7/2026 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển của Công ty
TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam giai đoạn 2026-2030.*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này “Chiến lược phát triển của Công ty
TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam giai đoạn 2026–2030”

Điều 2. Tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện

1. Tổng Giám đốc Công ty

Tổ chức thực hiện, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược thành
kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển hằng năm, bảo đảm
thực hiện Chiến lược đúng lộ trình, hiệu quả và phù hợp với chức năng, nhiệm
vụ được giao.

2. Các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

Triển khai thực hiện Chiến lược, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển hằng năm theo các nhiệm vụ được phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc.

3. Các phòng chuyên môn, đơn vị

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo chức năng nhiệm vụ của từng phòng, từng đơn vị; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì/phối hợp xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển hằng năm của Công ty.

- Thực hiện các chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật và quy chế, quy định của Công ty.

4. Ban kiểm soát nội bộ

Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển hằng năm theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 1045/QĐ-VISHIPEL ngày 26 tháng 03 năm 2026 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam về việc phê duyệt Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2026-2030 của Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam.

Điều 4. Các Ông (Bà): Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng/Phụ trách các phòng chuyên môn, Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ, Giám đốc/Phụ trách các đơn vị trực thuộc Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng (để báo cáo);
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: HCTH, KHĐT.

CHỦ TỊCH CÔNG TY
NGUYỄN ANH TUẤN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY TNHH THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2479/QĐ-VISHIPEL ngày 13/7/2026)

PHẦN I

Đánh giá Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025 của Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam

I. Tình hình thực hiện mục tiêu chiến lược phát triển

Trong giai đoạn 2021-2025, Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam đã hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra. Cụ thể:

- Thực hiện tốt vai trò chủ đạo của Công ty trong việc cung cấp, tiếp nhận và xử lý thông tin cấp cứu, an toàn, an ninh, tìm kiếm cứu nạn, phòng chống thiên tai và ứng phó ô nhiễm môi trường biển phục vụ cho sự phát triển của kinh tế biển, an ninh trên biển; đảm bảo duy trì thông tin liên lạc trên biển.

- Duy trì tốt sự phát triển bền vững, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh. Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước. Hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đã đề ra hằng năm; nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống và môi trường làm việc cho người lao động của Công ty.

- Công tác đầu tư phát triển: Thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng cho một số đơn vị; đầu tư các trang thiết bị, phương tiện phục vụ sản xuất kinh doanh. Các công trình, thiết bị được đầu tư trong giai đoạn 2021-2025 đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống Thông tin duyên hải (TTDH) Việt Nam của Công ty; nâng cao năng suất, chất lượng cung cấp dịch vụ, bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh môi trường.

- Tích cực tham gia hoạt động phối hợp với các tổ chức quốc tế như: Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO); Liên minh viễn thông quốc tế (ITU)... để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, phù hợp với hoạt động thông tin hàng hải trong nước và ngoài nước, đồng thời tạo sự chủ động tiếp cận với lộ trình phát triển quốc tế. Các hoạt động hợp tác quốc tế của Công ty ngày càng đi vào chiều sâu và mở rộng thêm tại một số lĩnh vực, phù hợp với xu thế phát triển của cả nước và trên thế giới.

II. Tình hình thực hiện các mục tiêu tổng quát

- Công ty đã tập trung nguồn lực để hoàn thành tốt hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công TTDH với chất lượng đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế (IMO, ITU, IMSO và Cospas-Sarsat), duy trì và bảo đảm thông tin thông suốt

cho hoạt động tìm kiếm cứu nạn, phòng chống thiên tai; góp phần bảo đảm an toàn, an ninh hàng hải, bảo vệ môi trường biển và bảo vệ lợi ích, chủ quyền biển đảo Việt Nam.

- Tăng cường hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ khác ngoài dịch vụ sự nghiệp công như: tìm kiếm các sản phẩm, dịch vụ mới theo xu hướng quốc tế để đưa vào hoạt động kinh doanh của Công ty (dịch vụ viễn thông di động vệ tinh VSAT, dịch vụ giám sát tàu cá (GSTC), dịch vụ xử lý dữ liệu thông tin cho phương tiện hoạt động trên biển...); mở rộng và đa dạng hóa hoạt động kinh doanh từ thị trường hàng hải sang thị trường tàu vận tải sông biển.

- Duy trì và phát triển nguồn nhân lực chất lượng, đáp ứng yêu cầu của hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công TTDH và các hoạt động kinh doanh khác ngoài dịch vụ sự nghiệp công.

- Tham gia hoạt động phối hợp với các tổ chức quốc tế liên quan như Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO); Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU), IMSO, Cospas-Sarsat, các tổ chức quốc tế có liên quan và có những đóng góp chất lượng được các tổ chức quốc tế ghi nhận, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam.

III. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Trong giai đoạn 2021-2025, Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam đã khắc phục mọi khó khăn, nỗ lực phấn đấu hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Cụ thể:

- Hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công TTDH: bảo đảm duy trì thông tin cấp cứu và an toàn, an ninh hàng hải, xử lý thông tin thu nhận được; trợ giúp cho các hoạt động phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, bảo vệ môi trường biển, phát triển kinh tế biển...

- Hoạt động kinh doanh khác: Hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước. Giai đoạn 2021–2025, doanh thu tăng từ 177.129 triệu đồng lên 196.817 triệu đồng, trong đó dịch vụ viễn thông là lĩnh vực đóng góp tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu.

- Công tác quản lý tài chính hiệu quả, mang lại lợi nhuận cao góp phần hoàn thành vượt mức kế hoạch, nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước tăng hằng năm.

- Thu nhập bình quân của người lao động tăng qua các năm, bảo đảm hài hòa giữa lợi ích của Công ty và lợi ích của người lao động, môi trường làm việc gắn kết.

- Công tác pháp chế: Hệ thống văn bản quản lý nội bộ được ban hành đầy đủ, kịp thời đã góp phần cho việc thực hiện, quản lý được rõ ràng, hiệu quả, giảm các sai sót trong quá trình thực hiện.

- Công tác chuyển đổi số: Công ty đã xây dựng, ban hành các chương trình về chuyển đổi số, triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số của Công ty. Công tác quản lý, điều hành, kinh doanh dịch vụ đã dịch chuyển dần sang công nghệ số, phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển của Công ty nói riêng và Nhà nước nói chung.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu giai đoạn 2021-2025

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	363.401	363.401	368.881	368.881	376.354	390.041	384.488	407.923	408.266	416.772
1.1	Dịch vụ sự nghiệp công TTDH	185.911	185.911	199.926	199.926	225.354	221.283	230.988	225.104	230.988	219.917
1.2	Hoạt động kinh doanh và thu nhập khác	177.490	177.490	168.955	168.955	151.000	168.758	153.500	182.819	177.278	196.855
2	Lợi nhuận trước thuế	31.991	31.991	30.671	30.671	31.620	35.017	35.200	36.273	36.916	37.200
3	Nộp ngân sách nhà nước	38.951	38.951	27.807	27.807	29.000	32.934	30.160	36.589	30.769	35.528

IV. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển

1. Kết quả thực hiện

Trong giai đoạn 2021-2025, Công ty được Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) phê duyệt 65 hạng mục đầu tư phát triển, trong đó 44 hạng mục đã hoàn thành, 04 hạng mục đang thực hiện và tiếp tục thực hiện trong giai đoạn 2026-2030, 17 hạng mục không triển khai thực hiện (do trong quá trình thực hiện, Công ty đã đánh giá và điều chỉnh lại các hạng mục đầu tư cho phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm được tính đồng bộ về công nghệ, kỹ thuật và hiệu quả đầu tư).

2. Hiệu quả đầu tư

Các dự án, tài sản Công ty đầu tư, mua sắm đã phát huy hiệu quả, góp phần quan trọng trong việc nâng cao năng lực hạ tầng, chất lượng dịch vụ và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

- Về hiệu quả kỹ thuật và vận hành, việc đầu tư nâng cấp hệ thống thiết bị tại các Đài TTDH, bao gồm hệ thống phát Navtex, thiết bị MF/HF/VHF, hệ thống máy chủ, thiết bị mạng và các phần mềm quản lý đã giúp nâng cao độ ổn định, tính sẵn sàng và độ tin cậy của hệ thống. Các chỉ tiêu chất lượng dịch vụ sự nghiệp công được duy trì ở mức cao, đáp ứng yêu cầu của cơ quan đặt hàng và tiêu chuẩn quốc tế. Việc đầu tư các hệ thống dự phòng, nguồn điện, điều hòa và thiết bị an toàn thông tin đã góp phần giảm thiểu rủi ro gián đoạn dịch vụ, nâng cao khả năng ứng phó với sự cố.

- Về hiệu quả quản lý, việc triển khai các phần mềm quản lý như phần mềm quản lý tài sản kết cấu hạ tầng, phần mềm văn phòng điện tử, hệ thống quản lý khách hàng và các hệ thống xử lý dữ liệu đã bước đầu hình thành môi trường làm việc số, giúp nâng cao hiệu quả điều hành, giảm thời gian xử lý công việc, tăng tính minh bạch và khả năng kiểm soát.

- Về đầu tư cơ sở làm việc, các công trình được đầu tư trong giai đoạn 2021-2025 đã bảo đảm năng lực hạ tầng, góp phần nâng cao, cải thiện điều kiện làm việc và sinh hoạt của người lao động Công ty.

- Về hiệu quả kinh doanh, các hạng mục đầu tư cho lĩnh vực kinh doanh khác đã trực tiếp tạo ra nguồn doanh thu, đặc biệt là các hệ thống phục vụ cung cấp dịch vụ Giám sát tàu cá, dịch vụ viễn thông vệ tinh và cung cấp thiết bị.

PHẦN II

Chiến lược phát triển của Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam giai đoạn 2026-2030

A. Mục tiêu và định hướng

I. Mục tiêu chung

Củng cố và nâng cao vị thế của Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử hàng hải Việt Nam, xác định vai trò là doanh nghiệp nòng cốt trong lĩnh vực TTDH; thực hiện tốt nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công TTDH, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh; bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; từng bước hiện đại hóa Hệ thống TTDH Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế biển, hội nhập quốc tế và bảo đảm quốc phòng, an ninh trên biển trong giai đoạn mới.

II. Mục tiêu cụ thể

- Về thực hiện nhiệm vụ chính trị: Thực hiện tốt nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công TTDH; bảo đảm duy trì hoạt động ổn định, an toàn và liên tục của Hệ thống TTDH Việt Nam, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế về thông tin cấp cứu, an toàn và an ninh hàng hải, tìm kiếm cứu nạn, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường biển và góp phần bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển.

- Về hoạt động sản xuất kinh doanh: Phát triển các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, dịch vụ dữ liệu và các giải pháp số phục vụ hoạt động trên biển; mở rộng thị trường, phát triển thuê bao dịch vụ, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Về hiệu quả tài chính và bảo toàn vốn: Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh; bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước; phấn đấu tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận phù hợp với điều kiện thực tế và định hướng phát triển của Công ty.

- Về hoạt động đầu tư: Tiếp tục đầu tư, hiện đại hóa hạ tầng Hệ thống thông tin duyên hải Việt Nam; ưu tiên đầu tư các dự án, trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật và công nghệ phục vụ chuyển đổi số, đáp ứng lộ trình hiện đại hóa hệ thống thông tin hàng hải và yêu cầu phát triển của doanh nghiệp.

- Về quản trị doanh nghiệp và cơ cấu tổ chức: Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản Nhà nước và năng lực điều hành của doanh nghiệp.

- Về nguồn nhân lực, khoa học công nghệ và chuyển đổi số: Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt đội ngũ chuyên gia về viễn thông, công nghệ thông tin, dữ liệu và chuyển đổi số; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng quản trị số trong hoạt động quản lý, điều hành và sản xuất kinh doanh; từng bước hình thành hệ thống dữ liệu thông tin hàng hải tập trung, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

III. Định hướng phát triển

Tiếp tục duy trì mô hình doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, phát huy vai trò doanh nghiệp nòng cốt trong lĩnh vực TTDH; tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công TTDH, đồng thời phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Từng bước hiện đại hóa Hệ thống TTDH Việt Nam; phát triển các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, dịch vụ dữ liệu và các giải pháp số phục vụ hoạt động trên biển, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế biển, hội nhập quốc tế.

Bảo đảm phát triển doanh nghiệp hiệu quả, bền vững; nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp; đẩy mạnh đầu tư phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường năng lực quản trị doanh nghiệp, chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và chỉ đạo của Bộ Xây dựng, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển ngành hàng hải trong giai đoạn 2026-2030.

B. Các nhiệm vụ chủ yếu

- Tập trung thực hiện tốt công tác quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống TTDH Việt Nam để cung cấp dịch vụ đáp ứng yêu cầu về khối lượng và chất lượng. Tiếp tục đầu tư hiện đại hóa hệ thống TTDH quốc gia, nâng cao năng lực quản lý, vận hành và khai thác các đài TTDH theo hướng tự động hóa, số hóa và tích hợp dữ liệu.

- Duy trì và nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ của Công ty. Tập trung phát triển các lĩnh vực có tiềm năng, từng bước chuyển dịch mô hình kinh doanh từ cung cấp dịch vụ truyền thống sang cung cấp các giải pháp tích hợp về kết nối, dữ liệu và quản lý hoạt động trên biển, trên đất liền, nâng cao giá trị khai thác của hạ tầng công nghệ thông tin của Công ty.

- Tiếp tục triển khai mạnh mẽ chương trình chuyển đổi số của Công ty trong hoạt động sản xuất và quản lý nội bộ.

- Chú trọng công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phù hợp với định hướng chuyển đổi số của Công ty.

- Thực hiện quản lý tài sản, tài chính hiệu quả nhằm bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

C. Các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2026-2030

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Tổng
1	Sản lượng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công TTDH	Giờ	8.760	8.760	8.784	8.760	8.760	43.824
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	439.540	415.768	429.895	450.577	476.340	2.212.120
2.1	Doanh thu dịch vụ sự nghiệp công TTDH	Triệu đồng	223.000	240.176	240.656	245.491	251.639	1.200.962
2.2	Doanh thu hoạt động kinh doanh khác	Triệu đồng	216.540	175.592	189.239	205.086	224.701	1.011.158
2.2.1	Dịch vụ viễn thông	Triệu đồng	101.435	109.762	123.520	136.935	152.271	623.923
2.2.2	Dịch vụ công nghệ thông tin	Triệu đồng	12.300	9.690	10.119	10.591	11.110	53.810
	Trong đó: sản lượng của dịch vụ viễn thông (2.2.1) và dịch vụ công nghệ thông tin (2.2.2)	Số thuê bao	12.500	13.750	15.125	16.638	18.301	
2.2.3	Kinh doanh thiết bị và khoa học kỹ thuật	Triệu đồng	84.805	39.640	39.900	43.760	47.620	255.725
2.2.4	Các dịch vụ	Triệu	18.000	16.500	15.700	13.800	13.700	77.700

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Tổng
	khác	đồng						
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	37.500	37.800	38.200	38.600	39.000	191.100
4	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	36.000	36.100	36.200	36.500	36.700	181.500

D. Kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2026-2030

I. Danh mục dự án, hạng mục đầu tư phát triển

Tổng số dự án đầu tư phát triển giai đoạn 2026-2030 là 29 hạng mục, bao gồm:

- 25 hạng mục triển khai trong giai đoạn 2026-2030 với tổng mức đầu tư là 196.051,65 triệu đồng;

- 04 hạng mục triển khai trong giai đoạn 2021-2025 tiếp tục thực hiện trong năm 2026 với tổng mức đầu tư là 106.264,74 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

II. Phương án nguồn vốn giai đoạn 2026-2030

1. Nguồn vốn thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Nguồn vốn thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm của Công ty gồm nguồn vốn của doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn vốn thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển

Nguồn vốn thực hiện đầu tư, mua sắm tài sản cố định gồm nguồn vốn của doanh nghiệp và nguồn Quỹ đầu tư phát triển trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty giai đoạn 2026-2030. Trong đó, nguồn Quỹ đầu tư phát triển dự kiến trích là 11.400 triệu đồng, kế hoạch hằng năm như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Lợi nhuận sau thuế	30.000	30.240	30.560	30.880	31.200
2	Trích Quỹ đầu tư phát triển	2.000	2.100	2.300	2.500	2.500

E. Kế hoạch cơ cấu lại vốn của doanh nghiệp đầu tư tại công ty cổ phần giai đoạn 2026-2030

Công ty có kế hoạch thực hiện thoái vốn tại Công ty cổ phần điện tử hàng hải sau khi xử lý các tồn tại về nhà, đất giữa Công ty và Công ty cổ phần điện tử hàng hải.

F. Giải pháp thực hiện kế hoạch

I. Hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công TTDH.

- Triển khai và cung cấp dịch vụ thông tin duyên hải sử dụng công nghệ số trên băng tần VHF/MF/HF và công nghệ vệ tinh băng rộng.

- Triển khai ứng dụng công nghệ mới cung cấp dịch vụ giám sát, theo dõi vị trí tàu, hành hải điện tử đáp ứng nhu cầu phục vụ quản lý nhà nước đối với các phương tiện hoạt động trên biển.

- Thực hiện tốt công tác bảo dưỡng, xây dựng cấu hình dự phòng bảo đảm duy trì hệ thống hoạt động 24/7.

- Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO để cung cấp dịch vụ thông tin duyên hải bảo đảm 100% chỉ tiêu chất lượng dịch vụ theo yêu cầu của cơ quan đặt hàng, hoàn thành xuất sắc hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải cho người và phương tiện hoạt động trên biển. Tăng cường, nâng cao vai trò của các Đài chủ Vùng trong hoạt động triển khai áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng tại các Đài thuộc Vùng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ, bảo đảm năng lực hạ tầng công nghệ thông tin và an toàn, an ninh thông tin. Nghiên cứu, đổi mới công tác quản lý kỹ thuật, dịch vụ, công nghệ, trang thiết bị phù hợp với xu thế phát triển kinh tế - xã hội và khoa học công nghệ.

II. Hoạt động kinh doanh khác

- Dịch vụ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp LEO cho tàu cá, tàu hàng: Công ty ký Thỏa thuận hợp tác với Starlink Việt Nam để cung cấp dịch vụ Starlink tới nhóm khách hàng tàu cá, tàu hàng.

- Dịch vụ thông tin hành trình AIS/vệ tinh: xây dựng và hoàn thiện phần mềm cung cấp dịch vụ dữ liệu hành trình đa nền tảng để tích hợp dữ liệu AIS và vệ tinh, cung cấp cho khách hàng công cụ quản lý, giám sát và khai thác thông tin hành trình tàu thuyền một cách hiệu quả, thân thiện và trực quan. Đây sẽ là bước đột phá quan trọng, không chỉ nâng cao giá trị dịch vụ mà còn tạo thêm lợi thế khác biệt cho Công ty so với các đối thủ.

- Khai thác nhu cầu quản lý của các doanh nghiệp logistics, vận tải biển và chủ hàng có nhu cầu theo dõi vị trí, tình trạng hàng hóa trong suốt quá trình vận chuyển và phát triển các gói dịch vụ phù hợp với nhu cầu khách hàng.

- Triển khai chiến lược đồng bộ về truyền thông trên các kênh truyền thông và số, tận dụng thế mạnh hệ thống Đài thông tin duyên hải và Trung tâm Dịch vụ khách hàng để tiếp cận trực tiếp, đồng thời đẩy mạnh quảng bá trên các nền tảng số (website, mạng xã hội, hội nghị khách hàng, hội thảo chuyên đề).

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng, xây dựng các chính sách phù hợp với từng nhóm khách hàng để bảo đảm hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn dịch vụ, khuyến mại, tri ân...

III. Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực

- Giai đoạn 2026-2028, Công ty tập trung công tác quy hoạch, đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý: Xây dựng kế hoạch quy hoạch cán bộ kế cận dựa trên đánh giá năng lực, phẩm chất, kinh nghiệm và tiềm năng. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu kỹ năng số.

- Định kỳ hằng năm tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về công nghệ, quản trị hệ thống, vận hành các nền tảng số phục vụ dịch vụ của Công ty; Tổ chức các chương trình đào tạo về quản trị doanh nghiệp, đổi mới sáng tạo, quản lý dự án, kỹ năng điều hành trong môi trường công nghệ cao; Cử cán bộ tham dự hội nghị, hội thảo quốc tế và các khóa học quản lý tiên tiến; Đổi mới phương thức đào tạo, xây dựng và khai thác hiệu quả kho tri thức doanh nghiệp.

- Giai đoạn 2026-2027, thực hiện xây dựng chính sách tiền lương, sửa đổi quy chế trả lương, áp dụng chế độ lương, thưởng gắn với năng suất và hiệu quả công việc; thực hiện chính sách thu hút nhân tài thông qua tiền lương, thưởng tương xứng với thị trường lao động.

- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, khuyến khích sáng tạo và đề cao ý thức kỷ luật.

IV. Công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển hệ thống Thông tin duyên hải phù hợp với định hướng của các tổ chức IMO, ITU, Cospas-Sarsat về các vấn đề liên quan đến Hiện đại hóa hệ thống GMDSS.

- Chuẩn hóa các quy trình sản xuất, làm chủ về mặt công nghệ ở một số khâu, thành phần cứng, phần mềm quan trọng của hệ thống thông tin duyên hải từ đó có thể chủ động sửa chữa, chế tạo các thành phần thay thế tương đương, hạn chế việc thuê, mua sản phẩm từ nước ngoài.

- Chủ động nghiên cứu, thiết kế, triển khai hệ thống quản lý giám sát tàu sử dụng công nghệ AIS, cung cấp dịch vụ hiệu quả với chi phí phù hợp cho các hoạt động quản lý nhà nước về an toàn, an ninh hàng hải, quản lý hoạt động nạo vét tuyến luồng hàng hải.

- Phát triển hạ tầng số hiện đại và an toàn, bảo đảm khả năng vận hành hiệu quả với các trung tâm dữ liệu đồng bộ, bảo đảm an toàn bảo mật thông tin;

- Nghiên cứu công nghệ mới và phát triển các sản phẩm dịch vụ mới theo hướng tập trung vào khai thác tài nguyên dữ liệu và giá trị gia tăng; đẩy mạnh hoạt động ứng dụng thành tựu của nghiên cứu và đổi mới khoa học kỹ thuật nhằm tạo ra các sản phẩm mang thương hiệu Công ty và đăng ký bản quyền sở hữu trí tuệ.

- Tăng cường chuyển đổi số gắn với hiệu quả và bảo đảm tính kết nối, liên kết dữ liệu nhằm từng bước hình thành kho dữ liệu số cho phép triển khai các ứng dụng AI.

- Chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động quản lý, điều hành của Công ty thông qua việc ứng dụng mô hình hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP), ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT).

- Đào tạo, nâng cao kỹ năng số cho người lao động, bảo đảm khả năng vận hành và khai thác các hệ thống mới. Xây dựng văn hoá số trong doanh nghiệp, thúc đẩy tư duy và thói quen làm việc trong môi trường số, tạo môi trường làm việc linh hoạt, sáng tạo.

V. Công tác pháp chế doanh nghiệp

- Theo dõi, cập nhật thường xuyên các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành để sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ bảo đảm sự thống nhất và phù hợp.

- Ứng dụng các công cụ hỗ trợ để tra cứu, tìm kiếm các thông tin cập nhật kịp thời các thay đổi của văn bản pháp luật.

- Tổ chức các khóa đào tạo, hội thảo hoặc hướng dẫn về những văn bản quy định mới ban hành, những quy định nội bộ; tăng cường nhận thức về tuân thủ quy định của pháp luật trong tổ chức thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh.